

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

**Công trình: Đường cứu hộ, cứu nạn từ Quốc lộ 1A đến giáp đường ĐT.639
(Đường ven biển)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước; Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 402/TTr-STC ngày 26/6/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Tên công trình: Đường cứu hộ, cứu nạn từ Quốc lộ 1A đến giáp đường ĐT.639 (Đường ven biển).
- Chủ đầu tư: UBND huyện Phù Mỹ.
- Địa điểm xây dựng: huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công, hoàn thành: Từ ngày 12/11/2015 đến ngày 30/4/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nguồn	TMĐT, DT được duyệt	Giá trị phê duyet quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	101.828.165	96.711.941	67.120.313	29.591.628
1. Vốn ngân sách Trung ương:			52.500.000	
- Vốn bổ sung có mục tiêu:			52.500.000	
2. Vốn ngân sách tỉnh:			11.800.000	
- Vốn ngân sách tập trung:			3.378.003	
- Vốn cấp quyền sử dụng đất:			8.421.997	
3. Vốn ngân sách huyện:			2.820.313	
- Vốn thu tiền sử dụng đất:			2.820.313	

2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	101.828.165	96.711.941
1. Chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB:	3.485.265	3.074.931
2. Chi phí xây dựng:	86.213.893	86.287.355
- Xây lắp		85.785.740
- Xây dựng nhà tạm để ở thi công		222.940
- Khối lượng không xác định được từ thiết kế		222.940
- Đảm bảo an toàn giao thông		55.735
3. Chi phí quản lý dự án:	1.072.502	1.072.501
4. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	5.586.034	4.836.266
- Khảo sát bước lập dự án	1.358.339	1.037.845
- Khảo sát bước thiết kế bản vẽ thi công	960.057	802.430
- Lập dự án đầu tư	505.547	371.592
- Lập thiết kế, dự toán	1.274.129	1.234.531
- Thẩm tra thiết kế	53.280	53.280
- Thẩm tra dự toán	51.946	51.945
- Lập HSMT và đánh giá HSDT xây lắp	100.000	50.000
- Lập HSMT và đánh giá HSDT tư vấn	10.519	
- Giám sát thi công xây dựng	1.272.217	1.234.643
5. Chi phí khác:	3.363.491	1.440.888
- Thẩm định dự án đầu tư	11.924	11.924
- Thẩm định thiết kế	31.101	30.389
- Thẩm định dự toán	29.757	29.006
- Thẩm định lựa chọn nhà thầu	46.338	
- Giải quyết kiến nghị nhà thầu	18.535	
- Cầm cọc giải phóng mặt bằng	500.000	348.419
- Rà phá bom, mìn	702.304	542.833
- Đảm bảo an toàn giao thông	364.359	
- Thẩm định an toàn giao thông	50.000	
- Các công việc khác (Hạng mục chung)	500.000	
- Bảo hiểm xây dựng công trình	317.982	317.981
- Kiểm toán độc lập	611.056	
- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	180.135	160.336
6. Chi phí dự phòng:	2.106.980	
- Dự phòng khối lượng phát sinh	1.548.407	
- Dự phòng trượt giá	558.573	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

- a. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
b. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			96.711.941	96.711.941
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			96.711.941	96.711.941
2- Tài sản ngắn hạn				

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không.**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là: 96.711.941.000 đồng.

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn	Số tiền
Tổng số	96.711.941.000
Vốn ngân sách nhà nước, trong đó:	96.711.941.000
1. Vốn đã bố trí:	67.120.313.000
a. Vốn ngân sách Trung ương:	52.500.000.000
Vốn bổ sung có mục tiêu:	52.500.000.000
b. Vốn ngân sách tỉnh:	11.800.000.000
- Vốn ngân sách tập trung:	3.378.003.000
- Vốn cấp quyền sử dụng đất:	8.421.997.000
c. Vốn ngân sách huyện:	2.820.313.000
Vốn thu tiền sử dụng đất:	2.820.313.000
2. Vốn chưa bố trí:	29.591.628.000

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (12/5/2020) là: 29.591.628.000 đồng.

a. Tổng nợ phải thu:

Không.

b. Tổng nợ phải trả:

29.591.628.000 đồng. Trong đó:

- Chi phí xây dựng:

27.937.537.000 đồng.

- Chi phí quản lý dự án:

322.501.000 đồng.

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:

1.128.421.000 đồng. Bao gồm:

+ Khảo sát bước lập dự án:	59.437.000 đồng.
+ Lập thiết kế, dự toán:	729.196.000 đồng.
+ Giám sát thi công xây dựng:	339.788.000 đồng.
- Chi phí khác:	203.169.000 đồng. Bao gồm:
+ Rà phá bom, mìn:	42.833.000 đồng.
+ Thẩm tra, phê duyệt quyết toán:	160.336.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
Hạt Quản lý Giao thông – Công chính huyện Phù Mỹ.	96.711.941.000	

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ, Hạt trưởng Hạt Quản lý Giao thông - Công chính huyện Phù Mỹ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng